

## “TIẾN CỬ” QUAN LẠI DƯỚI TRIỀU VUA MINH MẠNG VÀ MỘT VÀI KINH NGHIỆM CHO CÔNG TÁC CÁN BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngô Đức Lập\*, Nguyễn Thị Thanh Huyền

Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

\* Email: ngoduclap1976@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 5/6/2024; ngày hoàn thành phản biện: 18/6/2024; ngày duyệt đăng: 24/6/2024

### TÓM TẮT

Đội ngũ quan lại hay cán bộ là một trong những yếu tố quan trọng có tính quyết định đến sự thịnh suy của mỗi triều đại hay nền hành chính của một quốc gia. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong hai thập niên trị vì (1821-1840), vua Minh Mạng rất coi trọng công tác tuyển dụng, lựa chọn nhân tài vào bộ máy hành chính. Ông đã có nhiều phương thức để lựa chọn người tài ra giúp vua trị nước. Đó là, bên cạnh tiếp tục phát huy những thành quả từ hệ thống khoa cử của các triều đại trước là thông qua các kỳ thi, vua Minh Mạng đã có quy định cụ thể để trăm quan từ Kinh đô đến địa phương “*tiến cử/bảo cử*” người có tài đức, thanh liêm cho vua và triều đình xét chọn đảm đương chức vụ cao hơn. Lịch sử cho thấy, phương thức “*tiến cử/bảo cử*” đã góp phần rất lớn cho vua Minh Mạng xây dựng được bộ máy hành chính đầy đủ, chặt chẽ từ Kinh đô đến các địa phương. Chính sách dụng nhân nói chung và “*tiến cử/bảo cử*” nói riêng là một trong những yếu tố để vua Minh Mạng là vị vua có nhiều đóng góp cho triều Nguyễn và lịch sử - văn hoá dân tộc.

**Từ khoá:** Vua Minh Mạng, quan lại, tiến cử, nhân tài, cán bộ.

### 1. DẪN NHẬP

Cùng với khoa cử thì “*tiến cử*”/“*bảo cử*”<sup>1</sup> là phương thức khá phổ biến trong tuyển chọn quan lại vào làm việc trong bộ máy hành chính dưới thời kỳ quân chủ ở Việt Nam. Đó là vua và triều đình sẽ cho quan từ Trung ương đến địa phương được quyền giới thiệu/“*tiến cử*” những vị quan lại có tài đức, mẫn cán mà mình biết vào bộ máy hành chính. Người tiến cử phải là một vị quan đương nhiệm, còn người được tiến cử có thể đang là quan lại hoặc chưa là phải là thành viên của bộ máy hành chính [7].

---

<sup>1</sup> Về cơ bản “*tiến cử*” và “*bảo cử*” có nhiều điểm giống nhau.

Vua Minh Mạng từng bảo thị thần: *“...dùng người không ngoài hai đường là khoa mục và tiến cử, người giỏi văn học chưa chắc đã giỏi chính trị”* [2, tr.316] và *“Việc bảo cử người hiền tài là thịnh điển của bậc minh vương”* [2, tr.360]. Với mong muốn không còn người tài *“sót lại trong dân gian”* và *“Kẻ hiền tài là đồ dùng của quốc gia... nên rất muốn trong triều có nhiều kẻ sĩ đức hạnh tốt”*, từ những năm đầu trị vì, vua Minh Mạng đã hạ lệnh cho quan văn võ trong Kinh ngoài tỉnh tiến cử người mình biết mà không câu nệ đó là kẻ nghèo hèn hay gia thế, miễn là *“có được người thực tài để lượng xét sau lục ra dùng”* [6, tr.139]. Năm 1830, ông ban dụ: *“Xây dựng chính trị cốt được người giỏi, phương pháp chọn người không phải chỉ một”*. Do đó ông cho rằng: *“Việc bảo cử người hiền tài là thịnh điển của bậc minh vương, cho nên nhà nước lấy người phần nhiều là do kén dùng trong khoa mục... Trẫm nối ngôi đến nay, thường nghĩ đến việc khuyến khích đề bạt nhân tài”*. Hơn nữa, *“tiến người giỏi cho vua, là chức phận của người bề tôi”* [3, tr.306].

## **2. QUY ĐỊNH VỀ LỆ TIẾN CỬ CỦA VUA MINH MẠNG**

Năm thứ nhất (1821), vua Minh Mạng ban chiếu cho quan từ Kinh đô đến cấp tỉnh tiến cử những người có tài đức mình biết để triều đình bổ dụng: *“Ta từ ngày giữ chức đến nay, cầu người hiền sĩ như khát nước, đã từng hạ lệnh cho trong ngoài đề cử người hiền, mà đã lâu không thấy cử ai... Vậy các người phải đề cử những người mình biết, trẫm sẽ tùy tài bổ dụng”* [1; tr.311]. Đến năm 1826, ông tiếp tục dụ rằng: *“Về việc dùng người, trẫm vẫn luôn luôn để ý, mỗi khi có cất nhắc một người tất phải xét lời nói việc làm, xem những cử chỉ, thế mà cũng không thể biết hết mọi người. Chỉ mong bọn khanh làm tai mắt trẫm, có biết ai nên đem tâu lên, trẫm sẽ tùy tài khí mà dùng, nhất thiết đừng có chút ý riêng vào đấy”*! Tuy nhiên, ông cũng nhắc nhở quan *“không nên cử bừa bãi”* [2, tr.540].

Để có căn cứ cho việc thực thi phương thức tiến cử, triều đình giao cho Bộ Lại định lệ tiến cử gồm 3 bậc đối với người được tiến cử gồm:

- Bậc thượng là *“người nào được cử sau khi thăng bổ, trải qua 6 năm hai lần xét công mà được là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, không bị tham tang trách phạt và có chính tích lỗi lạc khác thường”*. Triều đình cũng quy định thưởng cho vị quan tiến cử người có tài đức ở bậc thượng, đó là: *“Viên bảo cử trước kia đã mãn bổng mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 3 thứ, hễ thêm 2 người thì lại thêm 1 bậc”* nhưng chỉ thưởng đến 3 cấp. Nếu viên quan nào cử *“cử được một người, thì bàn thưởng gia 1 cấp, hễ thêm 2 người thì lại thêm 1 bậc”* nhưng chỉ thưởng đến 4 cấp [2, tr.515].

- Bậc trung là *“người được cử mà trải 6 năm hai lần xét công đều là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, thì dẫu có phạm sai lầm hay bị phạt nhẹ, mà lại có tiếng là lỗi lạc khác thường”* [2, tr.515]. Triều đình cũng quy định thưởng cho vị quan tiến cử người có tài đức ở bậc trung, đó là: *“đã mãn bổng mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 1 thứ, hễ thêm 3 người thì lại thêm 1 bậc, nhưng thưởng chỉ đến gia 1 cấp”*. Nếu viên tiến cử

không lỗi lầm gì “mà cử được một người thì bàn thưởng kỷ lục 2 thứ, hề thêm 3 người thì lại thêm 1 bậc” nhưng chỉ thưởng đến 2 cấp [2, tr.515].

- Bậc hạ là “người được cử trải qua 6 năm hai lần xét công mà đều là siêng năng, tài cán, thanh liêm, cẩn thận, không có công gì khác thường, chỉ là tâm thường”. Tuy nhiên, vị quan tiến cử được người xếp ở bậc hạ sẽ không được thưởng [2, tr.515].

Nếu trước đó triều đình mới chỉ cho quan từ Kinh đô đến tỉnh được tiến cử, đến năm 1836, triều đình định lệ cho quan cấp phủ, huyện được tiến cử. Vua Minh Mạng quan niệm: phủ đầu tỉnh hay huyện đầu tỉnh và những chỗ công việc quan trọng thì người tiến cử phải “là người thanh liêm, tài năng, cẩn cán và có thành tích chính trị”. Nếu vì nể nang tình thân nghĩa cũ tiến cử “không được người tốt, việc tham lam bị phát giác”, người tiến cử sẽ bị chiếu luật lạm cử, giáng 2 cấp và đổi đi nơi khác. Hoặc cả hai bên cùng thông đồng, hối lộ để tiến cử người kia thì tính theo tang vật để khép tội. Nếu là vô tình không biết, tiến cử nhầm, sẽ bị giáng 2 cấp nhưng được lưu lại đợi bổ dùng. Tuy nhiên, nếu sau khi tiến cử, mới biết người được mình tiến cử tham nhũng nhưng có tố giác hoặc người được tiến cử trước đó không phải là người xấu, không tham nhũng thì người tiến cử sẽ được cho vô tội [4, tr.1072-1073].

Năm sau (1837), triều đình chuẩn định, người được chọn làm Chủ thủ phủ Nội vụ bị gián hoặc có lỗi nhỏ, thì người tiến cử được miễn nghị; nếu người được tiến cử lười biếng, chơi bời và kém cỏi thì vị quan tiến cử bị xử tội sơ suất, phạt 6 tháng lương và cử thêm một người sẽ gia tội 1 bậc; nếu người được tiến cử phạm tội bớt xén, trộm cắp, tang vật đến 80 lạng trở lên, thì vị quan tiến cử phải giáng 2 cấp [5, tr.155].

Như vậy, ngay từ khi mới lên ngôi, vua Minh Mạng đã có quy định về tiến cử và trong suốt quá trình trị vì, ông thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình mới cũng như tìm kiếm được nhân tài ra giúp vua. Đến những năm 1836-1837, về cơ bản, hệ thống quy định lệ tiến cử đã khá hoàn chỉnh và chặt chẽ, trong đó, triều đình rất chú trọng đến chính sách thưởng/phạt khi tiến cử nhằm khuyến khích tiến cử được người tài đức và ngăn chặn tình trạng tư lợi, bè phái, cục bộ khi tiến cử. Hệ thống quy định về tiến cử của vua Minh Mạng đã được các vị vua Thiệu Trị và Tự Đức tiếp tục áp dụng và phát huy tác dụng.

### 3. THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG “TIẾN CỬ” DƯỚI TRIỀU VUA MINH MẠNG

Vì không gian cách trở, vua và triều đình có thể không bắt kịp thời tình hình ở các địa phương xa xôi, vua Minh Mạng thường nhắc nhủ chúng thần theo dõi để cân nhắc tiến cử những vị quan đảm nhiệm chức trách lâu ngày ở vùng xa xôi, biên viễn có công lao được dân chúng tin yêu. Năm 1828, vua dụ rằng: “châu huyện có người làm việc quan không lỗi gì mà đến hơn 10 năm không được thăng? Cũng có Cai cơ, Quản cơ theo việc binh lâu ngày, có công khó nhọc, mà không được cất nhắc”. Ông nhắc nhở thuộc quan của

mình rằng: *“Phàm cất nhắc nhân tài, phải căn cứ ở đạo chí công, nếu nghĩ rằng người ấy vốn không quen biết mà không tiến cử thì những người yên lặng không cầu cạnh, vẫn bị chìm đắm, mà kẻ xu mị lại được ăn may, thế có phải là đạo công dùng người đâu?”* [2, tr.782]. Để ghi nhận công lao của họ, quan ở các tỉnh nếu thấy *“các quan ngũ lục phẩm ở trong ngoài, ai làm việc đã lâu, mà dưới tên trong sổ có ghi được cấp kỷ thì nên biên thành sách tâu lên, đợi chỉ chọn dùng”* [2, tr.781].

Năm 1828, trước tình hình có những vị quan ở châu/huyện 10 năm rồi không có lỗi lầm gì mà không được thăng chức, trong đó có những Cai cơ, Quản cơ phụ trách việc binh đao nơi biên ải vất vả, thiếu thốn... Vua dụ rằng: *“Phàm cất nhắc nhân tài, phải căn cứ ở đạo chí công, nếu nghĩ rằng người ấy vốn không quen biết mà không tiến cử thì những người yên lặng không cầu cạnh, vẫn bị chìm đắm, mà kẻ xu mị lại được ăn may, thế có phải là đạo công dùng người đâu?”*. Từ đó, ông lệnh cho *“phàm các quan ngũ lục phẩm ở trong ngoài, ai làm việc đã lâu, mà dưới tên trong sổ có ghi được cấp kỷ thì nên biên thành sách tâu lên, đợi chỉ chọn dùng”* [2, tr.782].

Vua Minh Mạng cũng được biết đến với thành tựu xây dựng được hệ thống quan lại phụ trách giáo dục từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, do hệ thống giáo dục chưa phát triển nên ở các tỉnh, phủ, huyện, đội ngũ Giáo thụ, Huấn đạo không đáp ứng đủ nhu cầu. Trước tình hình đó, năm 1829, ông đã sai các quan trong Kinh và ở ngoài trấn tiến cử các chức Giáo thụ, Huấn đạo. Ông hạ lệnh: *“...ở Kinh thì Tư phẩm trở lên, ở ngoài thì các quan địa phương, như có ai học rộng, hiểu thông, tuổi 40 trở lên, có thể làm được giáo chức thì cho được chỉ tên”* để triều đình và các tỉnh lựa chọn để bổ dụng [2, tr.907]. Đối với Giám sinh, nếu có người học rộng biết nhiều thì cho giám thần xét thực mà tiến cử. Tuy nhiên, ông cũng răn rằng: *“Nếu cử phải người hèn kém thì phụ lòng Trẫm nhiều lắm, nhất định không thể dung thứ”* [3, tr.68].

Với mục đích phát huy vai trò của trăm quan trong tiến cử được người có tài đức ra giúp vua và triều đình xây dựng nền quân chủ chuyên chế và chăm lo cho dân chúng, vua Minh Mạng đã khen thưởng cho những vị quan có công tìm được người hiền tài để cho vua. Năm 1838, thự Tiễn quân Phạm Hữu Tâm từng tiến cử được người giỏi nên triều đình cho tăng thưởng một cấp nhằm khuyến khích *“vì nước tiến người hiền”* [5, tr.272]. Ngược lại, vua Minh Mạng cũng rất nghiêm khắc trừng trị những vị quan lợi dụng chức trách, quyền hạn để tiến cử người *“tài mọn”* hay *“đức mỏng”*... Triều Minh Mạng cũng quy định vị quan nào đã phạm lỗi thì phải đợi 3 năm tiếp theo không có lỗi gì thì mới được tiến cử [1, tr.312] ...

Năm 1824, Vua sai đình thần cử 5 viên Tri phủ thanh liêm, cần mẫn, không kể thời gian giữ chức nhiều hay ít để triều đình lựa dùng. Tham tri Bộ Binh là Nguyễn Khoa Minh “tiến cử” Tri phủ Đức Thọ là Lê Hữu Đức. Tuy nhiên ngay sau đó, Lê Hữu Đức bị dân gửi đơn kiện. Vua liền hạ lệnh cắt chế độ bổng lộc của Nguyễn Khoa Minh [2, tr.335]. Vua Minh Mạng trừng trị cả những vị quan lớn có công. Đó là trường hợp

Tham tri Bộ Hình là Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Nhược Sơn (Thự Hiệp trấn Nam Định) khi được triều đình cử đi kiểm tra doanh điền ở Nam Định đã tiến cử Đội trưởng là Phí Quý Trại (là hào phú không có tài năng gì, chỉ lo lợi riêng cho bản thân) làm Huyện thừa huyện Tiền Hải. Năm 1831, khi sự việc bị phát giác vua xuống chỉ: giáng bổ Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Nhược Sơn làm Tri huyện, còn Phí Quý Trại bị phạt 100 trượng và truy thu văn bằng bắt về hoàn dân [3, tr.129] ... Một trường hợp nữa, năm 1836 bốn vị Lang trung: Nguyễn Quốc Cầm - Bộ Lại, Vũ Đức Dụng - Bộ Hộ, Nguyễn Huy Chuẩn - Bộ Hình, Bùi Quỳ - Bộ Công cùng dâng sớ tiến cử thư lại Bộ Hình là Phạm Chi Hương làm Tri huyện. Tuy nhiên, ông này trước đây phạm tội đánh bạc, bỏ bê công việc đã bị cách chức. Vua cho rằng, sau khi được phục chức, chưa thấy Hương *“thực tình hăng hái cố gắng”* nhưng vì để cầu người tài và *“côt mở rộng con đường tiến cử người có đức tốt mà bị chìm lắng ở nơi thấp kém ẩn khuất. Nay nếu vì để cử người mà phải tội, thì sau dù đích xác biết có người, cũng phải quá trịnh trọng giữ gìn, không dám bảo cử”* [4, tr.875] nên vua xuống chỉ nhắc nhở.

Dưới thời trị vì của mình, vua Minh Mạng đã từng trừng trị nặng những vị quan tư lợi khi tiến cử. Năm 1836, Vũ Đức Khuê tiến cử Tô Ngọc Huyền là chỗ quen biết nhau, hơn nữa trước đó Tô Ngọc Huyền đã được thăng chức nhưng chưa đầy 3 năm theo quy định đã tiến cử thăng chức vượt bậc. Vua cho như vậy là *“biến việc công thành việc tư”*, nên giáng phạt Vũ Đức Khuê hạ ba cấp [4, tr.899]. Triều đình cũng phạt cả những vị quan lớn của triều đình nếu tiến cử người không đúng. Năm 1834, ông giáng Thượng thư Bộ Lễ Phan Huy Thực một cấp khi tiến cử Nguyễn Thu, Ngô Ngũ đều là thân thuộc vào làm ty thuộc Bộ Lễ. Mặc dù mối quan hệ đó là bên ngoài không thuộc quy định *“hồi ty”* nhưng vua cho rằng, Phan Huy Thực không nói rõ, *“Như thế thực là còn có chỗ chưa hợp lý”*. Còn Nguyễn Thu và Ngô Ngũ bị đổi chức quan khác [4, tr.461-462].

Những năm đầu triều, tình trạng một số thư lại sau khi phạm tội bị giáng phạt đã đổi tên khác để không bị phát hiện, hòng quay lại làm việc. Năm 1836, vua Minh Mạng đã chuẩn y nghị định của Bộ Lại: vị quan nào biết thư lại đổi tên mà vẫn tiến cử thì xử nhẹ hơn thư lại đổi tên đó 1 bậc [4, tr.958]. Bên cạnh đó, để hạn chế việc tiến cử được người không có tài đức, tiến cử không đúng người đúng việc khi cho quan ngạch vẫn có thể tiến cử quan ngạch võ và ngược lại, năm 1836, vua Minh Mạng đã cho định lại thể lệ tiến cử. Đó là *“bên văn cử chức văn, bên võ cử chức võ, không cần phải dự bàn lẫn nhau”* [4, tr.899].

Tóm lại, từ hệ thống quy định đã được triều đình ban định, trong quá trình thực thi, vua Minh Mạng đã nghiêm khắc và công minh trong hoạt động tiến cử. Từ đó, đã giúp cho ông và triều đình tìm kiếm được những người có tài đức chưa ra làm quan, những vị quan có nhiều công lao, những vị quan ở vùng biên viễn xa xôi hay đảm đương những công việc nặng nhọc và biết chăm lo cho dân chúng để bổ dụng họ

chức vụ cao hơn. Hơn nữa, vua Minh Mạng cũng nghiêm trị và không có “vùng cấm” đối với những vị quan tiến cử người không tương xứng, hoặc lợi dụng chức vụ/quyền hạn tiến cử để tư lợi cho bản thân.

#### **4. MỘT VÀI KINH NGHIỆM THAY CHO LỜI KẾT**

Tuyển chọn, xây dựng, vận hành và quản lý đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo ở Việt Nam đang trở thành một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm trong thời gian gần đây. Đó là tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi, đưa người thân vào bộ máy hành chính dẫn đến cả *“cả họ làm quan”, “cả nhà làm tướng”*... Hệ quả là bộ máy hành chính trì trệ, quan liêu, tham nhũng... Qua nghiên cứu về định chế và thực tiễn áp dụng phương thức tiến cử/bảo cử dưới triều vua Minh Mạng, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm cho công tác tuyển chọn người có tài đức vào bộ máy hành chính hay bổ nhiệm chức vụ cao hơn trong giai đoạn hiện nay đó là:

- Thứ nhất, quy định cụ thể về chức vụ nào được tiến cử người theo thứ bậc (ví dụ: Chủ tịch UBND tỉnh thì được tiến cử, giới thiệu 1-3 vị trí chủ chốt cấp tỉnh). Và xem đây là nhiệm vụ bắt buộc. Nếu trong 3-5 năm không tiến cử/giới thiệu được người thì không hoàn thành nhiệm vụ, như vua Minh Mạng đã áp dụng.

- Thứ hai, có chính sách/quy định thưởng phạt rõ ràng đối với chính sách tiến cử/giới thiệu người tài đức. Đó là người tiến cử/giới thiệu phải *“bảo cử”* - bảo đảm/*“bảo hành”* được người mình tiến cử/giới thiệu. Nếu sau đó phát hiện người được tiến cử/giới thiệu không đúng tiêu chuẩn theo quy định hoặc trước đó có sai phạm nhưng người tiến cử/giới thiệu bao che hoặc không phát hiện thì người tiến cử/giới thiệu sẽ chịu trách nhiệm theo luật định.

- Thứ ba, chỉ được tiến cử người cùng chuyên môn/chuyên ngành mình đang công tác/đảm nhiệm hay được đào tạo. Bởi vì, cùng chuyên môn/chuyên ngành sẽ am hiểu tận tường năng lực/trình độ... của người được tiến cử.

- Thứ tư, thực hiện chính sách *“hồi ty”* – không được làm lãnh đạo ở cơ quan có người thân (tứ thân phụ mẫu) và không được tiến cử/giới thiệu người thân lên chức vụ cao hơn, nếu phát hiện người thân trong cùng cơ quan hay sai lầm, vi phạm thì báo cáo để cơ quan chức năng xem xét.

Chính sách về tiến cử người ta ra giúp vua dưới triều Minh Mạng đã đi vào lịch sử hơn 200 năm nhưng có những kinh nghiệm vẫn còn nguyên giá trị, để ngày nay chúng ta *“ôn cố tri tân”* nhằm xây dựng được bộ máy hành chính, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao *“đủ tài nhiều đức”, “công tâm, miễn cán”* điều hành và xây dựng đất nước sớm đạt được mục tiêu: *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 1993). *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tập 2.
- [2].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 2007). *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 2.
- [3].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 2007). *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 3.
- [4].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 2007). *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 4.
- [5].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 2007). *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 5.
- [6].Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch, 2010). *Minh Mệnh chính yếu*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- [7].<https://khoahocdoisong.vn/tuyen-chon-quan-chuc-thoi-phong-kien-ky-2-tien-cu-va-bao-cu-101877.html>. Truy cập ngày 25/4/2024.

### THE RECOMMENDATION OF OFFICIALS UNDER EMPEROR MINH MANG'S REIGN AND SOME LESSONS FOR CADRE WORK IN VIETNAM TODAY

Ngo Duc Lap, Nguyen Thi Thanh Huyen

University of Sciences, Hue University

\* Email: ngoduclap1976@husc.edu.vn

#### ABSTRACT

The system of mandarins and administrative personnel is one of the key factors determining the prosperity or decline of a dynasty or a nation's governance. Recognizing this importance, during his two decades of reign (1821–1840), Emperor Minh Mang placed great emphasis on recruiting and selecting talented individuals for the administrative system. He employed various methods to identify and appoint capable individuals to assist in governing the country. Alongside maintaining and enhancing the traditional imperial examination system from previous dynasties, Emperor Minh Mang established specific regulations requiring officials from both the imperial capital and local administrations to recommend or nominate virtuous and talented individuals for evaluation and promotion to higher positions. Historical records indicate that this recommendation system significantly contributed to the formation of a well-structured and efficient administrative apparatus under his reign. The personnel policy in general, and the recommendation and nomination system in particular, were crucial factors that helped Emperor Minh Mang make significant contributions to the Nguyễn dynasty as well as to the historical and cultural development of the nation.

**Keywords:** Emperor Minh Mang, officials, recommendation, talent, cadre.



**Ngô Đức Lập** sinh ngày 12/4/1976 tại Hà Tĩnh. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2002, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam năm 2008 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế; nhận học vị tiến sĩ năm 2014 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Ông công tác tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế từ năm 2004.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Lịch sử Việt Nam



**Nguyễn Thị Thanh Huyền** sinh ngày 27/12/1980 tại Hà Tĩnh. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2003, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam năm 2008 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế; nhận học vị tiến sĩ năm 2016 tại Trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế. Bà công tác tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế từ năm 2005.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Lịch sử Việt Nam